

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 11/ĐHĐCĐ/2024 về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **bôi đậm, gạch chân hoặc gạch bỏ**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần **in nghiêng, bôi đậm đỏ**.
- Luật doanh nghiệp năm 2020 (LDN 2020) là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật chứng khoán năm 2019 (LCK 2019) là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán 2019.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG I. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	
1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số	1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi, bổ sung nhiệm kỳ của thành viên HĐQT để nhất quán với nội dung đã được điều chỉnh của Điều lệ

<p>niệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác</p>	<p>không quá 05 năm <i>và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị phải theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</i>; thành viên Hội đồng quản trị được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</p> <p><i>4. Trường hợp bầu bổ sung hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung, thay thế này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</i></p>	
<p>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	
<p><u>2.c Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty (từ cấp phó tổng giám đốc trở lên) theo đề nghị của Tổng Giám đốc và các cấp đề xuất khác; và quyết định mức lương của họ</u></p>		<p>Bỏ nội dung này để nhất quán với nội dung Điều lệ</p>
<p>2.d. Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định</p>	<p><i>2.c. Trên cơ sở cơ cấu tổ chức quản lý công ty</i></p>	<p>Sửa đổi để nhất quán với nội dung</p>

<p>thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch và góp vốn, mua/bán cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	<p><i>đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị được quyền quyết định chi tiết hơn về cơ cấu tổ chức của Công ty, theo đó Hội đồng quản trị quyết định các chức năng của Công ty, số lượng phòng, ban, đơn vị; việc thành lập, chia, tách, giải thể, hợp nhất... các phòng, ban, đơn vị trong Công ty;</i> quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch và góp vốn, mua/bán cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	<p>đã được điều chỉnh trong Điều lệ</p>
<p><u>2.e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó</u></p>		<p>Bỏ nội dung này để nhất quán với nội dung được điều chỉnh trong Điều lệ</p>
<p>2.h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc <u>hay cán bộ quản lý quan trọng do Điều lệ công ty quy định</u>; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó</p>	<p><i>2.f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác do Điều lệ công ty quy định;</i> quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó</p>	<p>Sửa đổi để nhất quán với nội dung Điều lệ</p>
	<p><i>2.q. Quyết định ban hành, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, sau khi được Đại hội đồng cổ</i></p>	<p>Bổ sung để nhất quán với nội dung đã được bổ sung trong Điều lệ</p>

	<i>đồng phê duyệt; Quyết định ban hành, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ khác không phải trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và không thuộc trường hợp phân quyền cho Tổng Giám đốc theo Điều lệ này và các văn bản nội bộ khác;</i>	
	<i>2.r. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</i>	
	<i>2.s. Thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với công ty con do Công ty thành lập và sở hữu 100% vốn điều lệ (bao gồm các quyền của chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ của công ty con và quy định của pháp luật)</i>	
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	
<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. <u>nhưng có ít nhất 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u> Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. <u>Nghi quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi để nhất quán với nội dung sửa đổi trong Điều lệ</p>

quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.		
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	
1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này	1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các thành viên tham dự , trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này	Sửa đổi bổ sung để nhất quán với nội dung Điều lệ
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 23. Hiệu lực thi hành	Điều 23. Hiệu lực thi hành	
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 19 tháng 04 năm 2021</u>	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày <i>27 tháng 04 năm 2024</i>	Cập nhật ngày tháng sửa đổi